

GIẢNG DẠY VĂN HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ: THỰC TIỄN TỪ LIÊN BANG NGA

Nguyễn Thị Thu Thủy^{1*}, Hạ Thị Mỹ Hạnh²

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

²Đại học Sư phạm Quốc gia Moskva, Liên bang Nga

*Email: thuthuy@ussh.edu.vn

/Ngày nhận bài: **01/11/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phản biện: **28/11/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **03/12/2025**

TÓM TẮT

Bài viết tổng hợp và phân tích những kinh nghiệm tích hợp công nghệ số trong giảng dạy văn học tại Liên bang Nga, nhấn mạnh các chiến lược hệ thống cấp quốc gia, các mô hình sư phạm, thực tiễn áp dụng và những thách thức còn tồn tại. Môi trường số, lớp học thông minh và các dự án tương tác cho phép người học tiếp cận văn bản văn học một cách phân biện, nâng cao kỹ năng diễn giải và phân tích, trong khi vẫn đảm bảo sự cân bằng giữa các giá trị văn học truyền thống và đổi mới công nghệ. Thực tiễn chuyển đổi số trong giảng dạy văn học ở Liên bang Nga cung cấp khuôn khổ khái niệm và phương pháp luận cho hiện đại hóa giáo dục văn học, tập trung vào người học, sử dụng các công nghệ số nhằm hỗ trợ học tập cá nhân hóa, đẩy mạnh tư duy phân biện, từ đó góp phần nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản văn học cho người học, đồng thời đa dạng hóa phương pháp giảng dạy văn học trong nhà trường.

Từ khóa: Giảng dạy văn học, số hóa giáo dục ở Liên Bang Nga, chuyển đổi số, công nghệ số

TEACHING LITERATURE IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION: INSIGHTS FROM THE RUSSIAN FEDERATION

ABSTRACT

This article synthesizes and analyzes the integration of digital technologies into literature instruction in the Russian Federation, highlighting national-level strategies, pedagogical models, practical implementations, and persisting challenges. Digital learning environments, smart classrooms, and interactive projects enable learners to engage critically with literary texts, enhancing interpretive and analytical skills while maintaining a balance between traditional literary values and technological innovation. The digital transformation of literature teaching in the Russian Federation provides a conceptual and methodological framework for modernizing literature education, emphasizing learner-centered approaches, leveraging digital tools to support personalized learning, and fostering critical thinking. These developments contribute to improving students' reading comprehension of literary texts and diversifying instructional methods in contemporary schools.

Keywords: Literature teaching, digitalization of education in the Russian Federation, digital transformation, digital technologies

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự bùng nổ của công nghệ số và truyền thông đa phương tiện đã dẫn đến những chuyển biến mang tính cấu trúc trong giáo dục đương đại, đặc biệt trong giảng dạy văn học - lĩnh vực đòi hỏi tư duy chiều sâu, cảm thụ thẩm mỹ tinh tế và năng lực diễn giải đa tầng. Vai trò gia tăng của công nghệ số trong đời sống xã hội dẫn tới việc người học, đặc biệt là người học trẻ tuổi - những đại diện của "thế hệ số", không còn hoàn toàn hài lòng với các hình thức giảng dạy truyền thống. Nếu như trước đây, hoạt động giảng dạy văn học chủ yếu diễn ra với trọng tâm là các phương pháp phân tích văn bản theo lối truyền thống, giáo viên truyền thụ và người học tiếp nhận thông tin, thì giờ đây, trước thực tế mới của sự thay đổi nhận thức của thế hệ trẻ, vấn đề tìm kiếm những hình thức mới để khơi gợi hứng thú với học văn đang trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Theo dòng chảy chuyển đổi số, kinh nghiệm của Liên bang Nga - quốc gia có truyền thống nghiên cứu và đào tạo văn học phát triển mạnh mẽ, đồng thời triển khai chiến lược số hóa giáo dục từ sớm, đã cung cấp một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo, góp phần định hình lại tư duy sư phạm đối với môn văn học trong môi trường giáo dục hiện đại.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết được thực hiện với phương pháp chính là tổng hợp, phân tích, diễn giải tài liệu liên quan đến giảng dạy văn học trong thời đại số ở Liên bang Nga nhằm chỉ ra các xu hướng, mô hình được áp dụng và những thách thức còn tồn tại. Các phân tích được tham chiếu đến bối cảnh chính sách giáo dục quốc gia Nga đến năm 2030. Tài liệu được phân loại và mã hóa định tính theo các chủ đề: định hướng chuyển đổi số trong giáo dục của Liên bang Nga, ứng dụng công

GIÁO DỤC - EDUCATION

nghệ số trong giảng dạy văn học, những thách thức và giải pháp được đề xuất.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Chiến lược và định hướng chuyển đổi số trong giáo dục của Liên bang Nga

Công nghệ thông tin đang ngày càng chiếm vị trí trung tâm trong đời sống hàng ngày của giới trẻ hiện đại, trong đó có giới trẻ Nga. Tác giả Sinelnikov (2019, tr. 74) cho biết, theo một báo cáo được công bố vào tháng 1 năm 2017 của Tập đoàn nghiên cứu GfK Group (phân hiệu Nga), số lượng người dùng internet trong độ tuổi từ 16 đến 29 ở Nga đã đạt mức cao nhất mọi thời đại là 97%. Một nghiên cứu khác do IconKids&Youth thực hiện cho Kaspersky Lab năm 2016 cho thấy trẻ vị thành niên ở Nga dành nhiều thời gian trực tuyến hơn so với bạn bè cùng trang lứa ở Mỹ và Châu Âu:

Tính chung, lượng trẻ em gần như tham gia mạng trực tuyến liên tục chiếm 56% ở Nga, 51% ở Mỹ và 40% ở Châu Âu;

Trong độ tuổi từ 14 -16 tuổi, lượng trẻ gần như tham gia mạng trực tuyến liên tục chiếm 68% ở Nga và khoảng 60% ở Mỹ và các nước Châu Âu (Anh, Đức, ...);

Trong độ tuổi từ 8-10 tuổi, lượng trẻ vào internet gần như liên tục chiếm 40% ở Nga, 41% ở Mỹ và lên tới 10% ở Châu Âu (Đức, Pháp, v.v.);

Lượng trẻ nghiện mạng xã hội (tức là “không thể sống thiếu” giao tiếp trực tuyến) chiếm 56% ở Nga, 38% ở Mỹ và 30% ở Châu Âu.

Số liệu trên cho thấy, công nghệ thông tin đang thay đổi đáng kể quá trình phát triển của trẻ em và thanh thiếu niên, ảnh hưởng đến nhiều phương diện đời sống, mà một trong số đó là cách thức người trẻ học tập và thu nhận thông tin. Trong bối cảnh này, trường học hiện đại không thể không thay đổi và đổi mới với các thách thức của thời đại.

Một trong những ưu tiên chính của chính sách giáo dục Nga là nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học trong kỷ nguyên số. Môi trường số trong giáo dục Nga được đảm bảo và điều chỉnh bởi nhiều văn kiện pháp lý, bao gồm Luật Liên bang Về Giáo dục tại Liên bang Nga số 273-FZ ngày 29/12/2012. Theo khoản 2, điều 13, việc triển khai chương trình giáo dục được thực hiện thông qua nhiều công nghệ giáo dục khác nhau, bao gồm học tập điện tử và giáo dục từ xa. Quy định này được nhấn mạnh tại điều 16, theo đó cơ sở giáo dục phải bảo đảm điều kiện vận hành môi trường thông tin - giáo dục điện tử, bao gồm công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật và tài nguyên điện tử, nhằm giúp người học tiếp thu đầy đủ chương trình giáo dục, bất kể vị trí địa lý (Luật Liên

bang, 2012). Từ cuối năm 2018, Chính phủ Liên bang Nga đã triển khai dự án “Môi trường giáo dục số” như một hợp phần trong Dự án quốc gia “Giáo dục” (thực thi theo Sắc lệnh số 244 ngày 7/5/2018 của Tổng thống Liên bang Nga) với mục tiêu thiết lập và vận hành một hạ tầng giáo dục số toàn diện ở các cơ sở đào tạo, sao cho đến cuối năm 2024 “100% cơ sở giáo dục được cung cấp kết nối internet với tốc độ đường truyền tối thiểu 100 Mbps đối với các cơ sở giáo dục ở thành phố, 50 Mbps đối với các cơ sở giáo dục ở nông thôn và thị trấn; thành lập mạng lưới các trung tâm giáo dục kỹ thuật số với phạm vi tiếp cận hàng năm tối thiểu cho 136.000 trẻ em” (Bộ Giáo dục Nga, 2018, tr. 35).

Gần đây nhất, vào tháng 2 năm 2024, Tổng thống Nga Vladimir Putin đã ký sắc lệnh về “đổi mới chiến lược quốc gia về phát triển AI đến năm 2030”, trong đó nêu rõ “đến thời điểm này, tỷ lệ lao động có kỹ năng về AI phải đạt 80%” (Sắc lệnh, 2024). Đồng thời, sau hội thảo “Hành trình vào Thế giới Trí tuệ nhân tạo” được tổ chức vào ngày 11 tháng 12 năm 2024, Tổng thống Putin đã giao chính phủ đến 15 tháng 3 năm 2025 “đệ trình các đề xuất mở rộng sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để đào tạo và tư vấn bổ sung cho học sinh về các môn học giáo dục phổ thông, có tính đến các tiêu chuẩn giáo dục nhà nước liên bang”¹.

Có thể thấy, trong chính sách giáo dục quốc gia Nga, các định hướng và chủ trương của Nhà nước luôn nhấn mạnh tính nền tảng của quá trình chuyển đổi số, thiết lập và phổ biến các mô hình vận hành giảng dạy mới dựa trên sự kết hợp giữa tính chuyên môn và các dịch vụ/công cụ số, nâng cao cơ sở hạ tầng hỗ trợ các đối tượng tham gia (thầy-trò) làm chủ vai trò và phương pháp làm việc mới.

3.2. Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy văn học tại Liên bang Nga

Dưới ảnh hưởng của chính sách giáo dục số, các trường học tại Nga đang thể hiện một xu hướng rõ nét trong việc chuyển đổi từ mô hình giảng dạy truyền thống sang mô hình lớp học thông minh. Nhiều công ty công nghệ lớn đã tham gia vào thị trường dịch vụ giáo dục, cung cấp các nền tảng kỹ thuật số hữu ích cho việc dạy và học từ cấp phổ thông đến đại học, như Mail.ru Group với Uchi.ru, GeekBrains, Skillbox, SkillFactory, Algorithmika, Yandex với Yandex.Practicum, hay Sber với SberClass, SberUniversity. Môi trường giáo dục số mang lại những kết quả khả quan đối với tiếp nhận của người học. Khảo sát do T.I. Alyunova và S.E. Stepanova (Alyunova& Stepanova, 2021, tr.125) thực hiện vào tháng 6 năm 2021 tại Trường Đại học Sư phạm Quốc gia Chuvash mang tên I. Ya. Yakovlev với sự tham gia của 329 sinh viên cho thấy: 81,7% người học có

GIÁO DỤC - EDUCATION

hiểu biết về khái niệm môi trường giáo dục số; 75,3% nhận định rằng môi trường này thúc đẩy tính tự học; 72% đánh giá cao tính linh hoạt về thời gian và không gian học tập; 60,1% cho rằng môi trường số góp phần nâng cao năng lực cá nhân; và 33,8% ghi nhận sự mở rộng về khả năng giao tiếp trong môi trường học tập trực tuyến. Các số liệu trên cho thấy môi trường giáo dục số không chỉ được người học nhận thức rõ mà còn được đánh giá cao về tính linh hoạt, khả năng cá nhân hóa và hỗ trợ phát triển kỹ năng học tập độc lập.

Trong xu hướng số hóa giáo dục nói chung, đặc thù của giáo dục văn học nằm ở cách tiếp cận tích hợp, kết hợp việc hình thành thế giới quan với tiếp thu các kỹ năng thực hành trong phân tích và diễn giải văn bản, đồng thời phát triển năng lực nghiên cứu và sáng tạo của người học. Ở đây, việc xác định năng lực số của người học là rất quan trọng. “Năng lực số” là “khả năng của một cá nhân, dựa trên việc liên tục tiếp thu các năng lực (kiến thức, kỹ năng, động lực, trách nhiệm), để lựa chọn và áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách tự tin, hiệu quả, có phê phán và an toàn trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống (môi trường thông tin, truyền thông, tiêu dùng, không gian công nghệ), cũng như sự sẵn sàng của họ cho các hoạt động đó” (Soldatova & Rasskazova, 2014, tr. 30). Năng lực số thể hiện thông qua các hình thức tương tác trong lớp học dưới dạng:

- Thực hiện thuyết trình thông qua các phần mềm như Microsoft PowerPoint, Canva, Prezi. Giáo viên có thể sử dụng hoặc khuyến khích người học thực hiện thuyết trình đa phương tiện, gia tăng tính trực quan thông qua hình ảnh minh họa, đoạn phim, bản ghi âm, v.v.

- Sử dụng các trang web giáo dục (<https://joyteka.com/ru>, <https://learningapps.org/>, <https://www.mindmeister.com/ru>, <https://myquiz.ru/>)

- Thực hành sử dụng các nền tảng như Google Forms, Google Drive

- Sử dụng các ứng dụng Kahoot, Plickers

- Thực hiện các chuyến tham quan ảo đến các bảo tàng nhà văn qua các địa chỉ như: nhà Yu.Lermontov ở <https://goslitmuz.ru/museums/dom-muzey-m-yu-lermontova/virtualnaya-ekskursiya/1279/>, nhà I. Turgenev ở http://vm1.culture.ru/spasskoye_lutovinovo/virtual_tour/.

Nền tảng Joyteka.com cho phép giáo viên tạo bài thuyết trình, câu đố, bài kiểm tra và trò chơi từ vựng dựa trên các tác phẩm văn học. Trò chơi từ vựng trên

nền tảng này có thể được thực hành dưới hình thức làm việc nhóm. Học sinh chọn một trong số nhiều chủ đề được giáo viên tải sẵn vào trò chơi, và trong vòng 1 phút, cần giải thích nhiều thuật ngữ và khái niệm hơn so với các nhóm khác nếu muốn giành chiến thắng.

Nền tảng Learningapps cho phép giáo viên tạo các bài tập liên quan đến đọc hiểu tác phẩm văn học, như giao nhiệm vụ như “tìm cặp từ”, “phân loại từ”, “điền vào chỗ trống”, sắp xếp “dòng thời gian” cốt truyện và “sắp xếp hình ảnh” dựa trên gợi ý từ văn bản.

Các định dạng bài tập này khơi dậy sự hứng thú của học sinh. Học sinh sẽ học cách làm bài tập điện tử trên điện thoại và máy tính. Kết quả của các bài tập này được hiển thị trên màn hình ngay sau khi hoàn thành, giúp tiết kiệm thời gian cho cả giáo viên và học sinh.

Đối với bài tập về nhà môn Văn học, giáo viên giao cho học sinh tạo sơ đồ tư duy dựa trên tiêu sử tác giả, nội dung tác phẩm, hoặc dựa trên các thể loại văn học. Để tạo sơ đồ tư duy, có thể sử dụng chương trình trực tuyến Mindmeister. Bằng cách này, học sinh sẽ phát triển kỹ năng sắp xếp dữ liệu, làm việc với hình ảnh và sử dụng các công cụ trong chương trình trực tuyến (mũi tên, con trỏ, các hình dạng khác nhau).

Một trong những dự án cá nhân hấp dẫn, đồng thời phát triển nhiều khía cạnh của năng lực số, đó là tạo ra một đoạn giới thiệu sách (book trailer) dưới dạng video, trình bày thông tin về tác phẩm văn học. Thuật toán để tạo đoạn giới thiệu sách bao gồm việc chọn một cuốn sách và viết kịch bản cho một video, trong đó cốt truyện được chia nhỏ thành các khung hình. Mỗi video chứa các trích dẫn từ tác phẩm, hình minh họa hoặc bản ghi âm, và cũng có thể bao gồm lời thuyết minh hoặc chuỗi video có sự tham gia của chính học sinh. Có thể sử dụng phần mềm Videopad để chỉnh sửa video. Kết quả của bài tập này có thể được đăng trên kênh YouTube cá nhân và chia sẻ với mọi người. Bằng cách tạo video giới thiệu tác phẩm, học sinh sẽ phát triển và nâng cao đồng thời các năng lực số như:

- Tìm kiếm thông tin trực tuyến (tìm kiếm thông tin về tác phẩm, tìm kiếm video và hình ảnh cho video);

- Chỉnh sửa video (cắt một đoạn mong muốn, ghép nhiều đoạn, tốc độ chỉnh sửa, hiệu ứng chuyển cảnh, ...);

- Chỉnh sửa tệp âm thanh (giảm âm lượng, thêm nhạc nền và giọng nói của chính mình);

- Tải tài liệu của chính mình lên internet (YouTube hoặc Google Forms);

- Làm việc với các liên kết internet.

Cách học trên được áp dụng, chẳng hạn, cho dự án “ОдноКлассики” (Một lớp học kinh điển) tại Đại học Sư phạm Quốc gia Nga mang tên Herzen để dạy giai đoạn văn học hiện thực Nga thứ 2, giúp học sinh tìm hiểu về tiểu sử tác giả, đặc trưng văn phong, thể loại và bối cảnh lịch sử của tác phẩm một cách sáng tạo, có tương tác. Theo đó, học sinh sẽ xây dựng website, viết blog, phân vai tác giả, hiện đại hóa nội dung, tạo môi trường học tập sáng tạo. Giáo viên theo dõi và đánh giá quá trình, khuyến khích sự sáng tạo, không tập trung vào việc hoàn thành nhiệm vụ theo kiểu hình thức (Vilanderberk & Polumordvinova, 2022).

Trong bối cảnh số hóa giáo dục, AI đang trở thành một công cụ quan trọng cho việc học tập cá nhân hóa, phân tích văn bản và cải thiện kỹ năng đọc hiểu cũng như hiểu biết về văn học. Nhiều phương pháp tích hợp AI vào quá trình giáo dục được xem xét, chẳng hạn như hệ thống tự động đánh giá trình độ đọc hiểu, gia sư thông minh và các ứng dụng đào tạo kỹ năng phân tích văn bản. Thực tế ở Nga cho thấy ứng dụng trí tuệ nhân tạo dường như có hiệu quả trong việc trực quan hóa văn bản và phân tích các đặc điểm ngôn ngữ của tác phẩm (Voronchenco & nnk, 2025). Ví dụ, trong giờ giảng về thơ của nhà thơ F. Tyutchev dành cho học sinh lớp 10 trường trung học số 1798 ở Moskva, cô giáo Irina Tsaryova yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ: trên cơ sở một bài thơ yêu thích của Tyutchev, hãy tạo ra một bức tranh minh họa tưởng tượng của bạn về nội dung bài thơ. Cô giáo chia sẻ: “Một nhóm học sinh tích cực sử dụng mạng nơ-ron trong học tập đã chia sẻ và hướng dẫn các bạn cùng lớp cách thức và công cụ để tạo ra một hình minh họa. Bằng cách này, chúng tôi đã hỗ trợ thông tin cho những em mới bắt đầu tương tác với trí tuệ nhân tạo” (Tsaryova, 2023). Trong giờ học cuối cùng về các tác phẩm của Tyutchev, học sinh đã đọc thuộc lòng được các bài thơ đã chọn, đồng thời trình bày các hình minh họa của mình: những gì các em mong đợi và những gì các em thực sự nhận được sau khi đặt lệnh cho AI. “Trong quá trình trình bày tác phẩm, tôi đã xác định được một trọng tâm quan trọng: đó là cần tạo ra một câu lệnh phù hợp. Làm được điều này sẽ giúp trẻ diễn đạt suy nghĩ của mình một cách súc tích và rõ ràng, đồng thời xây dựng mối quan hệ tương tác với AI. Hình thức này cho phép trẻ em sử dụng trí tưởng tượng, vượt qua sự tiếp thu thụ động phân tích truyền thống từ giáo viên và tự mình trải nghiệm một tác phẩm văn học. Tất nhiên, hình này mang tính chủ quan và không phải lúc nào cũng chính xác. Nhưng đây chính là bản chất của nhiệm vụ học tập: câu trả lời “đúng” không phải lúc nào cũng là điểm mấu chốt để phát triển năng lực sáng tạo của trẻ” - cô giáo nêu quan điểm (Tsaryova, 2023). Vai trò của giáo viên sẽ nằm ở việc điều chỉnh tiếp nhận của học sinh sao cho phù hợp với yêu cầu bài giảng.

Việc sử dụng AI trong học tập như một công cụ có tiềm năng đã làm phong phú thêm các quy trình hoạt động giáo dục và khoa học, tuy nhiên cũng cần tuân thủ các “nguyên tắc đạo đức” nhất định. Trường Kinh tế Cao cấp (Высшая школа экономики) là một trong những trường đại học đầu tiên tại Liên bang Nga phê duyệt văn bản “Nguyên tắc đạo đức cho việc tạo lập và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo” vào năm 2024, trong đó có ba nguyên tắc được nhấn mạnh: nguyên tắc ưu tiên giao tiếp trực tiếp, nguyên tắc trung thực trong học thuật và nguyên tắc hạn chế hợp lý. Việc đặt ra các nguyên tắc đạo đức khi sử dụng AI trong hoạt động học tập cho thấy những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình sử dụng. Đây cũng là một trong các vấn đề còn tồn tại trong giáo dục thời đại số mà bài viết sẽ trình bày ở mục tiếp theo.

3.3. Các vấn đề tồn tại và hướng khắc phục

Theo E. A. Semina (2022), một trong những điều kiện then chốt để chuyển đổi số thành công trong giáo dục đại học Nga là người học cần được trang bị đầy đủ về mặt kỹ thuật, có các thiết bị cá nhân (như máy tính bảng, laptop, điện thoại thông minh...) có khả năng cài đặt các phần mềm và ứng dụng chuyên dụng cho học tập từ xa. Đây là khó khăn đầu tiên gặp phải khi triển khai diện rộng dự án chuyển đổi số do điều kiện tiếp cận hay sở hữu hạ tầng công nghệ không đồng đều giữa các vùng, giữa cá nhân người học và cả người dạy. Nói về người dạy, sự không đồng đều về năng lực số của giáo viên, đặc biệt là những người được đào tạo theo mô hình sư phạm truyền thống là vấn đề thực tế. Báo cáo nghiên cứu do Trung tâm Nghiên cứu NAFI thực hiện về năng lực số của giáo viên tại Liên bang Nga chỉ ra Giáo viên phổ thông có chỉ số năng lực số trung bình là 87/100 điểm, giảng viên đại học đạt 88/100 điểm (Aymaletdinov & nnk, 2019). Tuy nhiên không ít giáo viên văn học tại các trường phổ thông vùng sâu vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng các nền tảng học tập điện tử, khai thác tài nguyên số hiệu quả, hoặc tổ chức hoạt động học tập tích hợp giữa văn bản văn học với phương tiện kỹ thuật số.

Trước những thực tế ấy, chính phủ Liên bang Nga đã triển khai một số biện pháp hỗ trợ như: tổ chức các khóa bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên văn học, xây dựng chuẩn đầu ra về năng lực sử dụng công nghệ ngay từ chương trình đào tạo sinh viên ở các trường sư phạm và ban hành hướng dẫn sử dụng tài nguyên số một cách sư phạm hóa. Một số trường đại học Sư phạm lớn như Đại học Sư phạm Quốc gia Moskva, Đại học Sư phạm quốc gia Nga mang tên Herzen, Đại học Sư phạm Novosibirsk... đã tiên phong xây dựng mô hình “lớp học văn học số”, nơi sinh viên sư phạm được thực hành thiết kế bài giảng văn học trên nền tảng công nghệ, đồng thời tiếp cận các phương pháp sư phạm mới gắn với triết lý nhân

văn và sáng tạo. Nghiên cứu do Mironova (2023) thực hiện với sự tham gia của 93 sinh viên ngành Ngữ văn của Đại học Sư phạm Quốc gia Moskva cho thấy vai trò thiết yếu của công nghệ số trong dạy học văn học. Việc tích hợp các công cụ số như mạng xã hội, trình chiếu đa phương tiện, blog học thuật, video bài giảng và ứng dụng di động đã góp phần hình thành các năng lực nghề nghiệp thực tiễn cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Dữ liệu thực nghiệm cho thấy hơn 95% sinh viên đánh giá tích cực việc sử dụng công nghệ số, xem đây là yếu tố tất yếu trong đào tạo giáo viên ngữ văn đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số. Công nghệ số không chỉ đóng vai trò thông tin và giáo dục mà còn là phương tiện văn hóa - khai sáng. Nghiên cứu cũng chỉ ra tiềm năng mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục văn học hiện đại. Theo Mironova, sự phát triển năng lực phương pháp giảng dạy của sinh viên ngành Ngữ văn có mối liên hệ chặt chẽ với sự phát triển năng lực số, cũng như tần suất và mức độ hợp lý của việc sử dụng công nghệ số trong giảng dạy văn học trong quá trình học các học phần chuyên môn tại bậc đại học, như: “Phương pháp dạy học văn học”, “Tiết học văn học hiện đại”, “Tiết học văn học và hoạt động ngoại khóa”, “Công nghệ đa phương tiện trong giáo dục văn học”,... và sau này là trong hoạt động nghề nghiệp thực tế (Mironova, 2023).

Sự tích hợp công cụ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học văn, bên cạnh các ưu điểm, cũng đưa lại những rủi ro tiềm ẩn, trong đó lo ngại lớn nhất khi sử dụng AI là khả năng nhận thức tác phẩm bị đơn giản hóa, thông điệp được rút ra không chính xác và nguy cơ thay thế giao tiếp trực tiếp bằng tương tác ảo. Theo Voronchenco (Voronchenco & nnk, 2025), việc đưa AI vào giảng dạy văn học đòi hỏi giáo viên phải có thái độ trách nhiệm đối với nội dung bài giảng và kiểm soát việc thực hiện bài tập của người học, tuân thủ một số nguyên tắc như: 1. ưu tiên giao tiếp trực tiếp: đảm bảo yếu tố con người phải là yếu tố trung tâm của toàn bộ hệ thống giáo dục, không để giảm hiệu quả năng lực giao tiếp của người học; 2. Trung thực trong học tập: tiếp thu kiến thức theo các tiêu chuẩn liêm chính học thuật, làm việc độc lập và phát triển tư duy phản biện. Nguyên tắc này đòi hỏi giáo viên phải đánh giá nghiêm ngặt kết quả phân tích văn bản do AI thực hiện vì các thuật toán có thể làm suy giảm tính văn chương của hình tượng và quy kết ý tưởng nghệ thuật của tác giả xuống mức hời hợt. Do đó, khi sử dụng mạng nơ-ron trong học văn, giáo viên cần kết hợp cả nguyên tắc thứ 3, đó là giới hạn hợp lý, ngụ ý việc sử dụng AI chỉ như một công cụ hữu ích, hỗ trợ trong quá trình giảng dạy.

Lomakina (2022) cho rằng, mặc dù tài nguyên giáo dục kỹ thuật số góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nhưng cần lưu ý một số nhược điểm của việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy.

Thứ nhất, chúng làm giảm khả năng giao tiếp trực tiếp của học sinh. Khi sử dụng tài nguyên giáo dục kỹ thuật số trong bài học hoặc bài tập về nhà, cần thiết kế và tạo các bài tập cho phép học sinh sử dụng các công nghệ giáo dục khác nhau, bao gồm thuyết trình, làm việc theo cặp hoặc theo nhóm.

Thứ hai, việc một lượng lớn bài luận/lời giải/câu trả lời có sẵn miễn phí trên mạng vô hình chung tạo cơ hội cho học sinh sao chép và sử dụng ý tưởng của người khác. Khi xây dựng bài tập, giáo viên nên lưu ý đề cấu trúc câu hỏi sao cho giảm thiểu những rủi ro này.

Thứ ba, không phải nguồn internet nào cũng cung cấp thông tin chất lượng cao và đáng tin cậy. Lỗi về diễn giải nội dung văn bản văn học, tác giả, tác phẩm, v.v. là các lỗi thường gặp. Giáo viên nên cung cấp các trang web giáo dục có thể tin cậy được cho học sinh tham khảo.

Việc sử dụng các nguồn tài nguyên giáo dục kỹ thuật số trong lớp học nên được hạn chế chỉ như một phần của bài học và phân bổ thời gian hợp lý cho việc hoàn thành chúng. Khi tổ chức các hoạt động của học sinh trong lớp học bằng các nguồn tài nguyên kỹ thuật số, giáo viên văn học phải dành ưu tiên hàng đầu cho học sinh làm việc trực tiếp với văn bản văn học.

4. KẾT LUẬN

Thực tiễn số hóa giảng dạy văn học trong nhà trường ở Nga nằm trong bối cảnh số hóa giáo dục nói chung và như một hợp phần của dự án “Kinh tế số quốc gia”. Ở đây có thể nhận thấy sự đồng bộ giữa chính sách giáo dục, phát triển học liệu số, nâng cao năng lực người dạy và bảo đảm sự tiếp nối liên tục giữa công nghệ với giá trị văn học truyền thống. Văn học trong quan niệm của nền giáo dục Nga không bị “kỹ thuật hóa” một cách máy móc, mà được công nghệ hỗ trợ để mở rộng biên độ tiếp nhận, làm sâu sắc trải nghiệm người học và khơi dậy năng lực phản tư văn hóa-thâm mỹ trong thế hệ trẻ. Cách tiếp cận ấy không chỉ cho thấy tính thực tiễn, mà còn thể hiện chiều sâu lý luận trong tư duy giáo dục văn học hiện đại.

Từ thực tiễn Nga, có thể rút ra một số kết luận về triển khai số hóa giảng dạy văn học: (1) Phát triển kho học liệu số về văn học, kết hợp với sách giáo khoa điện tử có tính tương tác cao; (2) Xây dựng chương trình đào tạo giáo viên sư phạm ngữ văn theo hướng tích hợp nội dung - phương pháp - công nghệ; (3) Bồi dưỡng, nâng cao, cập nhật định kỳ năng lực số cho giáo viên, đặc biệt là kỹ năng sử dụng công cụ số trong giảng dạy văn học; (4) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào phân tích văn bản và cá nhân hóa hoạt động học tập, đảm bảo nâng cao năng lực tư duy phản biện, cảm thụ và diễn giải văn học của học sinh, nhưng phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về ưu tiên giao tiếp trực tiếp,

GIÁO DỤC - EDUCATION

liên chính học thuật và hạn chế sử dụng công nghệ một cách hợp lý. Cuối cùng, cần nhận thức rõ rằng công nghệ, bao gồm cả trí tuệ nhân tạo, chỉ đóng vai trò công cụ hỗ trợ, không thay thế được tư duy sư phạm, cảm xúc thẩm mỹ và giá trị nhân văn cốt lõi của giáo dục văn học.

Giảng dạy văn học trong thời đại số không đơn thuần là việc “số hóa” nội dung, mà là quá trình kiến tạo lại hệ hình tiếp cận tri thức văn chương trên nền tảng những thay đổi sâu sắc của tư duy con người trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Kinh nghiệm từ Liên bang Nga, với những mô hình sư phạm tích hợp, phản ánh sự hòa quyện giữa truyền thống và hiện đại, giữa cái đẹp của văn chương và khả năng mở rộng của công nghệ, chính là minh chứng sinh động cho sự khả thi của một nền giáo dục văn học vừa hiện đại vừa nhân văn.

CHÚ THÍCH

¹<http://www.kremlin.ru/acts/assignments/orders/76076>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alyunova T.I., Stepanova S.E. (2021).** *Môi trường giáo dục số như một điều kiện thiết yếu cho sự phát triển của nền giáo dục hiện đại* (tiếng Nga: Т. И. Алюнова, С. Е. Степанова, Цифровая образовательная среда как необходимое условие развития современного образования), *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Quốc gia Chuvash*, Số 4 (113), tr.122-128.
- Aymaletdinov, T.A., Baymuratova, L.R., Zaytseva, O.A., Imayeva, G.R., Spiridonova, L.V. (2019).** *Năng lực số của giáo viên Nga: Mức độ sẵn sàng trong việc sử dụng công nghệ số trong quá trình giảng dạy* (tiếng Nga: Т.А. Аймалетдинов, Л.Р. Баймуратова, О.А. Зайцева, Г.Р. Имаева, Л.В. Спиридонова, Цифровая грамотность российских педагогов. Готовность к использованию цифровых технологий в учебном процессе), *Trung tâm phân tích NAFI*, Nxb NAFI, Moskva.
- Belyaeva N.V. (2021).** *Hiện đại hóa giảng dạy văn học trong nhà trường trong điều kiện chuyển đổi số giáo dục*, (tiếng Nga: Беляева Н. В. Модернизация преподавания литературы в школе в условиях цифровой трансформации образования), *Tạp chí Khoa học về con người: những nghiên cứu nhân văn*, Tập 15, số 3, tr. 87-94. DOI: 10.17238/issn998-5320.2021л5.зл0. Truy cập ngày 10.8.2025.
- Bộ Giáo dục Nga (2018).** *Dự án quốc gia “Giáo dục” (ban hành 24 tháng 12 năm 2018)* (tiếng Nga: Национального проект “Образование”)
- Bộ Khoa học và Giáo dục Đại học Liên bang Nga (2021).** *Chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực khoa học và đào tạo đại học* (tiếng Nga: Стратегия цифровой трансформации отрасли науки и высшего образования), Moskva.
- Nguồn:**
https://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_390417/
- Lomakina S.A. (2022).** *Công nghệ sáng tạo trong giờ giảng văn học trong điều kiện số hóa giáo dục* (tiếng Nga: С.А. Ломакина, Инновационные технологии на уроках литературы в условиях цифровизации образования): *Giáo trình, Elets: Đại học Quốc gia Elets mang tên Bunin.*
- Luật Liên bang. (2012).** *Về Giáo dục tại Liên bang Nga, phê duyệt ngày 29.12.2012, số 273-ФЗ (sửa đổi ngày 02.07.2021; phiên bản có hiệu lực từ 13.07.2021)*, tiếng Nga: Федеральный закон “Об образовании в Российской Федерации” от 29.12.2012 N 273-ФЗ.
- Nguồn:**
http://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_140174/ (truy cập ngày 5.08.2025).
- Mironova N.A. (2023).** *Tiềm năng sử dụng công nghệ số cho giảng dạy văn học trong hệ thống đào tạo về phương pháp cho giáo viên văn học* (tiếng Nga: Миронова Н. А. Потенциал использования цифровых технологий обучения литературе в системе методической подготовки учителей-словесников), *Giáo dục suốt đời: thế kỷ XXI*, Số 1 (41), tr. 1-12. DOI: 10.15393/j5.art.2023.8247.
- Sinelnikov, I.Yu. (2019).** *Đôi mới giáo dục trong thời đại số: thách thức, tiềm năng và rủi ro, in trong Các dự án và chương trình đổi mới sáng tạo trong giáo dục*, Số 4, tr. 73-80 (tiếng Nga: И. Ю. Синельников, Обновление образования в цифровую эпоху: вызовы, возможности, риски), DOI 10.37972/chgru.2021.113.4.015 . Truy cập ngày 07.08.2025.
- Soldatova G.U., Rasskazova E.I. (2014).** *Mô hình tâm lý của năng lực số cho trẻ vị thành niên Nga và cha mẹ* (tiếng Nga: Солдатова Г.У., Рассказова Е.И. Психологические модели цифровой компетентности российских подростков и родителей), *Tạp chí Tâm lý học quốc gia*, số 2 (14), tr.27-35.
- Vilanderberk A.A., Polumordvinova A.A. (2022).** *Giáo viên văn học trong thời đại số: những gì còn thiếu trong dạy học từ xa?* (tiếng Nga: Виландеберк А.А., Полумордвинова А.А. Учитель литературы цифровой эпохи: чего не хватает дистанционному обучению?), *Tạp chí khoa học - thực tiễn Magister*, Số 2, tr. 71–78.